

Số: 2461/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của**  
**Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa  
phương;*

*Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Chu Lai tỉnh Quảng  
Nam; Quyết định số 2571/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đổi tên Quỹ Đầu tư phát triển Chu Lai tỉnh Quảng Nam thành Quỹ  
Đầu tư phát triển Quảng Nam;*

*Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam tại  
Tờ trình số 13/TTr-HĐQL ngày 29/7/2021 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình  
số 1664/TTr-SNV ngày 09/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Các PVP và phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**



## ĐIỀU LỆ

### TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ).

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Vốn hoạt động" là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.

2. "Người quản lý Quỹ" là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

3. "Người có liên quan" là vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu thành viên Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng của Quỹ.

### Điều 3. Tên gọi, trụ sở và vốn điều lệ của Quỹ

1. Tên gọi của Quỹ:

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam.

b) Tên viết tắt: QNIF.

c) Tên giao dịch quốc tế: Quang Nam Development Investment Fund

2. Địa chỉ trụ sở chính: 90 Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

3. Vốn điều lệ của Quỹ: 300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng).

### Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và đại diện theo pháp luật

1. Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại tỉnh theo quy định tại Điều lệ này. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

### **Điều 5. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

1. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ:

a) Thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này.

2. Phạm vi hoạt động của Quỹ:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA QUỸ**

#### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức Quỹ**

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

a) Hội đồng quản lý.

b) Ban Kiểm soát.

c) Ban điều hành gồm: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

2. Thẩm quyền quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với người quản lý Quỹ và người lao động tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

#### **Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, được ủy quyền tổ chức thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; quyết định và tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực

hiện các hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại các Điều 23, 24, 25, 26, 27, 28 Điều lệ này.

2. Căn cứ vào quy mô, tính chất và điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ trong từng giai đoạn, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải là số lẻ.

3. Cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ làm việc chuyên trách tại Quỹ. Các thành viên khác của Hội đồng quản lý Quỹ có thể hoạt động kiêm nhiệm, nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ nào khác tại Quỹ.

4. Thành phần Hội đồng quản lý Quỹ:

- Chủ tịch Hội đồng quản lý: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý: Giám đốc Quỹ (chuyên trách);

- Các thành viên khác của Hội đồng quản lý là đại diện lãnh đạo các Sở, ngành liên quan theo quyết định của UBND tỉnh.

5. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 8. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Hội đồng quản lý**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hội đồng quản lý.

a) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch Hội đồng quản lý:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 05 năm là người quản lý, điều hành về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chủ tịch, thành viên của Hội đồng quản lý

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thành viên Hội đồng quản lý bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản lý;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;

c) Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý, các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật;

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

đ) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e) Nghỉ hưu;

g) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý**

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ.

2. Thông qua kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

4. Thông qua, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.

5. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

6. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh **phê duyệt tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ**; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Người quản lý Quỹ.

7. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

8. Quyết định đầu tư, cho vay, phương án huy động vốn và xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền.

9. Quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các dự án có thời hạn cho vay sau khi cơ cấu lại tối đa 15 năm; quyết định trường hợp bán nợ với giá không thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ; quyết định miễn, giảm lãi vay; thành lập Hội đồng xử lý rủi ro theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 26 Điều lệ này; đề nghị UBND tỉnh chấp thuận việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 26 Điều lệ này.

10. Trình Ủy ban nhân dân quyết định phân cấp, điều chỉnh phân cấp giữa Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ trong việc quyết định đầu tư, cho vay đầu tư và các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

11. Thông qua báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

12. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ.

13. Giám sát, kiểm tra **Ban điều hành hành Quỹ** trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật và việc thực hiện các quyết định, thông báo của Hội đồng quản lý.

14. Ban hành hoặc sửa đổi Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý.

15. Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, gồm: Quy chế hoạt động của Ban điều hành Quỹ; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản của Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật; Quy chế huy động vốn; Quy chế đầu tư; Quy chế cho vay; Quy chế quản lý tài sản bảo đảm tiền vay; Quy chế giải ngân; các quy chế liên quan hoạt động nhận ủy thác và các quy chế hoạt động, nghiệp vụ khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ. Ban hành quy chế xử lý rủi ro sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

17. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các Thành viên Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

18. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn và cơ chế áp dụng cho Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

19. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.

20. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

21. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý đối với các Quỹ tài chính khác mà Quỹ nhận ủy thác quản lý hoạt động và nguồn vốn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

a) Thay mặt Hội đồng quản lý tiếp nhận vốn điều lệ do ngân sách cấp và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều 9 của Điều lệ này;

d) Thay mặt Hội đồng quản lý ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

đ) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản lý; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản lý, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

e) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho thành viên Hội đồng quản lý thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền;

g) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các thành viên khác của Hội đồng quản lý có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây

a) Tham dự họp Hội đồng quản lý; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;

b) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý;

c) Yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý của Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình. Người được yêu cầu phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác.

### 3. Thành viên Hội đồng quản lý có nghĩa vụ

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

## **Điều 11. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý. Hội đồng quản lý có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý phải được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 3 (ba) ngày làm việc trước ngày họp.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ



trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý, Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý.

### **Điều 12. Thư ký Hội đồng**

1. Thư ký Hội đồng quản lý do Hội đồng quản lý bổ nhiệm hoặc cử, chịu sự chỉ đạo của Hội đồng quản lý; làm việc theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm:

- a) Chuẩn bị **nội dung**, ghi chép biên bản các kỳ họp Hội đồng quản lý.
- b) Soạn thảo các Nghị quyết, quyết định, thông báo của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng quản lý ký ban hành.
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý giao.

3. Thư ký Hội đồng quản lý được hưởng lương hoặc thù lao kiêm nhiệm trích từ chi phí hoạt động của Quỹ; mức lương, thù lao do Hội đồng quản lý quyết định.

### **Điều 13. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu và việc quản lý điều hành tại Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có tối đa 3 thành viên, trong đó có 01 Trưởng Ban phụ trách hoạt động của Ban Kiểm soát. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát và chế độ làm việc (chuyên trách hoặc không chuyên trách) do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào quy mô, tính chất và điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 5 (năm) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 14. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi

việc, nghỉ hưu đối với Trưởng Ban Kiểm soát. Hội đồng quản lý Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các thành viên khác của Ban Kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

## 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát

a) Là công dân Việt nam, thường trú tại Việt Nam, có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

đ) Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

e) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

## 3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Có trình độ đại học trở lên, có kinh nghiệm ít nhất 03 năm về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Trưởng Ban Kiểm soát, Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ này, quy định của tỉnh và quy định pháp luật có liên quan.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật;

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e) Nghỉ hưu;

g) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền theo từng thời điểm.

5. Chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát; trách nhiệm, quyền hạn; việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; mối quan hệ giữa Ban Kiểm soát Quỹ với các tổ chức, cá nhân có liên quan và các nội dung khác thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ sau đây

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chính sách chế độ, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế hoạt động, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

c) Thẩm định báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi và việc trích lập các quỹ, báo cáo tình hình thực hiện tiền lương và tiền thưởng theo quy định của pháp luật.

d) Trình Hội đồng quản lý lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập hoạt động tại Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính Quỹ;

đ) Lập kế hoạch thực hiện; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban Kiểm soát có các quyền hạn sau đây

a) Được yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động và tài chính của Quỹ;

b) Được tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản lý, họp Ban Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Khi tham dự các cuộc họp, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định, Nghị quyết, Thông báo của Hội đồng quản lý trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Quỹ. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ; không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định;

đ) Các nghĩa vụ khác theo các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý.

### **Điều 16. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ (sau đây gọi tắt là Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Giám đốc Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Giám đốc Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Giám đốc mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc**

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm ít nhất 05 năm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

3. Không phải là người có liên quan của người quản lý Quỹ.

4. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ**

1. Tổ chức điều hành các hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ, pháp luật của Nhà nước và các quyết định, thông báo của Hội đồng quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Hội đồng quản lý ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo thẩm quyền.

3. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với chức danh Trưởng phòng, ban nghiệp vụ và tương đương trở xuống.

4. Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến việc điều hành công việc hàng ngày của Quỹ.

5. Ban hành các quy trình hoạt động nghiệp vụ của Quỹ trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước và các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

6. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

7. Đề xuất và trình Hội đồng quản lý đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý theo quy định tại các Điều 9, 10 Điều lệ này.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Giám đốc Quỹ tài chính khác do Quỹ nhận ủy thác quản lý hoạt động và nguồn vốn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý yêu cầu nhưng không được trái quy định pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 19. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc**

1. Giám đốc do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo đề nghị của Hội đồng quản lý.

2. Giám đốc bị miễn nhiệm trước thời hạn trong các trường hợp sau

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc theo quy định tại Điều lệ này;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc có hệ thống các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của Hội đồng quản lý, Điều lệ của Quỹ đến mức bị kỷ luật;

c) Không trung thực trong thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn được giao hoặc sử dụng vốn, tài sản của Quỹ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi hoặc làm lợi cho người khác;

d) Báo cáo không trung thực tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ;

đ) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;

e) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ của Quỹ;

g) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

h) Nghỉ hưu;

i) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 20. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Phó Giám đốc Quỹ

a) Quỹ có các Phó Giám đốc, có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Giám đốc.

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

- Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng, đầu tư, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- Không là người có liên quan với người quản lý Quỹ.

- Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định pháp luật.

- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời điểm và quy định của pháp luật có liên quan.

## 2. Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Giám đốc đề nghị Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu. Thời hạn bổ nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 21. Bộ máy giúp việc**

1. Các Phòng, ban nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc giao.

2. Trưởng, Phó các phòng, ban nghiệp vụ và tương đương, người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao và do Giám đốc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu.

## **Điều 22. Tuyển dụng lao động**

Quỹ thực hiện tuyển dụng, sử dụng lao động theo quy định áp dụng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

### **Chương III**

#### **CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **Điều 23. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ**

1. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, tình hình thực tế của địa phương và quy mô hoạt động của Quỹ, hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Quỹ đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bao gồm: giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, môi trường, năng lượng, nhà ở, văn hóa, du lịch, giao thông, các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

3. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

4. Trường hợp có nhu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.

#### **Điều 24. Hoạt động huy động vốn**

1. Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức sau đây:

a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

b) Phát hành trái phiếu Quỹ theo quy định tại Điều 37 Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Huy động vốn tạm thời nhàn rỗi của các Quỹ tài chính mà Quỹ nhận ủy thác sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quỹ được nhận các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Tổng mức vốn huy động của Quỹ theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

## **Điều 25. Hoạt động đầu tư**

### **1. Nguyên tắc và hình thức đầu tư**

a) Việc sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để đầu tư phải tuân thủ Điều lệ này và không thuộc phạm vi đầu tư công. Ngoài các quy định tại Điều lệ này, hoạt động đầu tư của Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, pháp luật khác có liên quan.

b) Quỹ lựa chọn các hình thức đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư bao gồm:

- Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.
- Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.
- Đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) hoặc thực hiện dự án đầu tư.

- Các hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Quỹ không được đầu tư trong các trường hợp sau:

- Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp, thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Quỹ.

- Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc đầu tư theo hình thức hợp đồng.

### **2. Đối tượng đầu tư**

a) Đối tượng đầu tư của Quỹ là các dự án, doanh nghiệp có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

b) Căn cứ vào danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, Quỹ lựa chọn, thẩm định, quyết định đầu tư hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư vào các dự án, doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện đầu tư quy định tại các khoản 3, 4 Điều này.

**3. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.**

a) Việc đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.

- Tổ chức kinh tế được đầu tư, góp vốn có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.



b) Quỹ quản lý, chuyển nhượng phần vốn góp tại các tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

4. Đầu tư theo hình thức hợp đồng và thực hiện dự án đầu tư

a) Việc đầu tư dự án của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Dự án được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.
- Dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.
- Dự án tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thành lập doanh nghiệp dự án để quản lý dự án đầu tư quy định tại Điểm a.

c) Quỹ triển khai thực hiện dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và quy định của pháp luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

5. Thâm quyền quyết định đầu tư

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư.

c) Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định tại các Điểm a, b có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

6. Giới hạn đầu tư

a) Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều này tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

b) Tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư theo quy định tại khoản 4 Điều này tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư.

c) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn đầu tư khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

**Điều 26. Hoạt động cho vay**

## 1. Đối tượng và điều kiện cho vay

a) Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

- Không là công ty con của Quỹ.

- Chủ đầu tư là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật.

b) Điều kiện cho vay:

- Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay quy định tại điểm a

- Dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả, chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.

- Dự án vay vốn tuân thủ quy định của pháp luật đầu tư.

- Chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm.

## 2. Thời hạn cho vay

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm.

b) Trường hợp cho vay vượt quá thời hạn cho vay tối đa theo quy định tại điểm a Khoản này, Quỹ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## 3. Lãi suất cho vay

a) Lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn huy động, có tính đến chi phí cơ hội của nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho vay và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

b) Định kỳ hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay tối thiểu quy định tại điểm a, Giám đốc Quỹ tính toán, trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

c) Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b Khoản này.

d) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

#### 4. Bảo đảm tiền vay

a) Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ xem xét, sử dụng các biện pháp đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

b) Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ và chủ đầu tư vay vốn.

#### 5. Quy định về cho vay hợp vốn

a) Quỹ được làm đầu môi hoặc tham gia cho vay hợp vốn với các Quỹ khác, với tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác để cho vay dự án.

b) Dự án cho vay phải thuộc đối tượng cho vay của các Quỹ tham gia, đồng thời đáp ứng các điều kiện cho vay và giới hạn cho vay theo quy định tại các khoản 1, 7 Điều này.

c) Việc cho vay hợp vốn được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa các bên, trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản cho vay, thẩm quyền cho vay, việc xử lý rủi ro theo quy định tại các khoản 1, 6, 8 Điều này.

d) Lãi suất cho vay do các bên tham gia cho vay quyết định, được ghi trong hợp đồng và không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

#### 6. Thẩm quyền quyết định cho vay

a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với dự án cho vay có giá trị không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với dự án cho vay có giá trị lớn hơn mức quy định tại điểm a Khoản này, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại khoản 7 Điều này

#### 7. Giới hạn cho vay

a) Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

b) Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

c) Đối với một dự án, trường hợp Quỹ vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

d) Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

8. Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay

a) Quỹ thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay theo quy định của pháp luật đối với ngân hàng thương mại.

b) Các trường hợp xem xét xử lý rủi ro:

- Chủ đầu tư bị thiệt hại về tài chính, tài sản do thiên tai, mất mùa, dịch bệnh, hỏa hoạn, rủi ro chính trị, chiến tranh gây ra ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng cho vay đã ký.

- Chủ đầu tư bị phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nhà nước thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của chủ đầu tư, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng cho vay đã ký.

- Chủ đầu tư gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đến chủ đầu tư không trả được nợ (lãi, gốc) đúng hạn theo hợp đồng cho vay đã ký.

- Chủ đầu tư có khoản nợ xấu theo kết quả phân loại nợ của Quỹ.

c) Quỹ thành lập Hội đồng để xử lý rủi ro. Thành phần Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm 01 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ làm Chủ tịch, 01 thành viên là Giám đốc Quỹ, 01 thành viên là Trưởng bộ phận có chức năng quản lý rủi ro và tối thiểu 02 thành viên khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

d) Trường hợp sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, Quỹ được xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng nếu có đủ hồ sơ chứng minh đã thực hiện mọi biện pháp thu hồi nợ nhưng không thu được nợ và được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý.

đ) Quỹ xây dựng quy chế xử lý rủi ro và trình Hội đồng quản lý Quỹ ban hành sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh. Quy chế xử lý rủi ro bao gồm các nội dung cơ bản sau: nguyên tắc xử lý rủi ro; các trường hợp, biện pháp xử lý rủi ro; hồ sơ, trình tự thủ tục sử dụng dự phòng rủi ro; quy trình xử lý rủi ro và thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro.

9. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ

a) Quỹ xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ gồm điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của chủ đầu tư, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá của Quỹ về khả năng trả nợ của chủ đầu tư. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ phải đảm bảo thời hạn cho vay sau khi cơ cấu lại đáp ứng quy định về thời hạn cho vay theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Quỹ được bán nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ.

c) Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ của Quỹ theo quy định tại các điểm a, b Khoản này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam đối với tổ chức tín dụng. Quỹ ban hành quy chế, trong đó quy định rõ về quy trình, thẩm quyền, các trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ.

### **Điều 27. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác**

#### 1. Nhận ủy thác

a) Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương.

b) Việc nhận ủy thác của Quỹ thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác (Quỹ).

- Mục đích ủy thác; nội dung ủy thác.

- Số vốn ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác.

- Đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác.

- Quyền và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt văn bản ủy thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm (nếu có).

- Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

#### 2. Ủy thác

a) Quỹ được ủy thác hoạt động nghiệp vụ cho các tổ chức tín dụng và các ngân hàng chính sách thực hiện. Việc ủy thác phải được thực hiện bằng văn bản ủy thác giữa Quỹ với tổ chức nhận ủy thác.

b) Các tổ chức nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức ghi tại văn bản ủy thác.

### **Điều 28. Trách nhiệm và quyền hạn của Quỹ**

#### 1. Trách nhiệm của Quỹ

a) Thực hiện đầu tư, cho vay theo danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan;

c) Tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

d) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý, sử dụng vốn của Quỹ đúng mục đích, đảm bảo an toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí, tự chịu rủi ro.

e) Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

g) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ và hoạt động nhận ủy thác.

h) Quản lý, sử dụng và hoàn trả đúng hạn, đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ của Quỹ đối với các khoản vốn mà Quỹ huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền về hoạt động của Quỹ và hoạt động nhận ủy thác.

k) Xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của Quỹ và hoạt động nhận ủy thác.

l) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

## 2. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Được lựa chọn các dự án đáp ứng đủ điều kiện để đầu tư, cho vay theo quy định tại Điều lệ này;

c) Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Được từ chối yêu cầu về việc cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư;

e) Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ.

g) Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác,... trên nguyên tắc bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, theo đúng pháp luật Việt Nam; được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

h) Được quản lý, sử dụng vốn, tài sản được giao, vốn huy động, vốn nhận ủy thác để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định đầu tư trực tiếp, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp.

k) Được trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư các dự án; định giá tài sản đảm bảo tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai dự án.

l) Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ cho vay, đầu tư trực tiếp, góp vốn thành lập doanh nghiệp; định giá tài sản đảm bảo tiền vay.

m) Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân vay vốn tại Quỹ; tình hình tài sản đảm bảo tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay, đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.

n) Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay, đầu tư trực tiếp, góp vốn thành lập doanh nghiệp; thu hồi các khoản cho vay, đầu tư trực tiếp trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

o) Được quyền từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay, góp vốn nếu xét thấy trái pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

p) Được ban hành các quy chế, quy trình hoạt động, định mức kinh tế - kỹ thuật để làm căn cứ triển khai hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ.

q) Được cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý, nhượng bán tài sản thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

r) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ trong trường hợp tổ chức, cá nhân vay vốn không trả được nợ đến hạn theo quy định của pháp luật và thực hiện các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

t) Được tham gia Hiệp hội các Quỹ đầu tư phát triển địa phương và các Hội, Hiệp hội khác theo quy định pháp luật nhằm phục vụ yêu cầu hoạt động của Quỹ.

## **Chương IV**

### **CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỜNG**

#### **Điều 29. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ chế quản lý tài chính và hạch toán kế toán nguồn vốn nhận ủy thác thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại quyết định ủy thác hoặc hợp đồng ủy thác.

4. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ và các Quỹ nhận ủy thác (đối với trường hợp nhận ủy thác theo quyết định của UBND tỉnh). Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

5. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo Nghị định 147/2020/NĐ-CP, Điều lệ này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Điều 30. Cơ chế tiền lương, tiền thưởng**

Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của Người quản lý Quỹ, người lao động tại Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn và hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và quy định pháp luật có liên quan. Việc xếp hạng và xếp lương đối với Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

## **Chương V**

### **MỐI QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 31. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

#### **Điều 32. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Quỹ.

2. Xây dựng Đề án thành lập Quỹ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

3. Quyết định việc thành lập, cơ cấu lại và giải thể Quỹ.

4. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước cho Quỹ; bố trí nguồn để cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ theo phương án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

5. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hoặc ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.



6. Quyết định mô hình tổ chức của Quỹ, số lượng thành viên Hội đồng quản lý, số lượng thành viên Ban Kiểm soát trên cơ sở quy mô, tính chất và thực tế hoạt động của Quỹ.

7. Phê duyệt tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

8. Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Người quản lý Quỹ.

9. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

10. Phê duyệt kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ.

11. Ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều 23 Điều lệ này.

12. Quyết định mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư; quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế theo thẩm quyền quyết định đầu tư.

13. Quyết định đối với dự án cho vay có giá trị trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Điều lệ này; quyết định cho vay đối với dự án có thời hạn vay trên 15 năm.

14. Quyết định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ trong từng thời kỳ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ này.

15. Có ý kiến chấp thuận đối với quy chế xử lý rủi ro của Quỹ theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 26 Điều lệ này.

16. Quyết định trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ; có ý kiến chấp thuận đối với việc xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 26 Điều lệ này.

17. Quản lý, kiểm tra, giám sát toàn diện tình hình hoạt động và tài chính của Quỹ; chỉ đạo, giám sát Hội đồng quản lý và Quỹ thực hiện cơ chế tài chính, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định;

18. Ban hành quyết định uỷ thác, chấm dứt việc uỷ thác, mức phí uỷ thác khi uỷ thác cho Quỹ.

19. Phê duyệt: Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi; kết quả đánh giá xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ; phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

20. Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu về cơ chế tiền lương, tiền thưởng áp dụng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 33. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài chính liên quan các hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thẩm tra nội dung do Quỹ cung cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: cấp, bổ sung vốn điều lệ; kế hoạch hoạt động 05 năm và kế hoạch tài chính hàng năm; danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay; mức lãi suất cho vay tối thiểu; quyết định ủy thác, chấm dứt việc ủy thác, mức phí ủy thác trong trường hợp ủy thác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi hàng năm; kết quả đánh giá xếp loại hiệu quả hoạt động; phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Phối hợp với Quỹ xúc tiến, tìm kiếm cơ hội đầu tư, cho vay, huy động vốn cho Quỹ từ các nguồn nhân rỗi của ngân sách, các tổ chức tài chính khác và huy động vốn cho ngân sách địa phương theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 34. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy liên quan hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, cơ cấu lại và giải thể Quỹ; ban hành, sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; phê duyệt tổ chức bộ máy Ban điều hành Quỹ; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Người quản lý Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 35. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, việc làm liên quan hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: xếp hạng doanh nghiệp Quỹ; thang bảng lương; kế hoạch lao động; quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện hàng năm của Quỹ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## **Chương VI**

### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ; XỬ LÝ TRANH CHẤP; CƠ CẤU LẠI, GIẢI THỂ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 36. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Giám đốc Quỹ xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, tổ chức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng quản lý và các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có), báo cáo Hội đồng quản lý thông qua gửi Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ.

#### **Điều 37. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

#### **Điều 38. Cơ cấu lại, giải thể Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cơ cấu lại, giải thể Quỹ theo phương án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Các trường hợp giải thể, quy trình thực hiện giải thể, trách nhiệm của Quỹ sau khi có quyết định giải thể thực hiện theo quy định tại Nghị định 147/2020/ND-CP và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 39. Điều khoản thi hành**

1. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Điều lệ này.

2. Trong quá trình thực hiện, Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ (nếu cần)./.